**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

Tuần: 1, 2 Ngày soạn: 02/9/23

Tiết: 1. 2 Ngày dạy: 05 & 12/9/23

**CHỦ ĐỀ 1: KẾT NỐI BẠN BÈ**

**BÀI 1: CHÂN DUNG BẠN EM**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Năng lực chung

+ Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động chuẩn bị đủ đồ dùng, vật liệu để học tập, tự giác tham gia học tập.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và nhận xét đặc điểm khuôn mặt, tác phẩm, sản phẩm nghệ thuật.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn, sử dụng công cụ, hoạt phẩm để thực hành tạo sản phẩm.

+ Năng lực ngôn ngữ : khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét sản phẩm theo chủ đề.

- Năng lực mĩ thuật

+ Nêu được đặc điểm của thể loại tranh chân dung.

+ Tìm hiểu và nắm được tỉ lệ khuôn mặt người, trình bày được cách vẽ và vẽ được tranh chân dung người bạn của mình.

+ Giới thiệu và nêu được cảm nhận về tranh chân dung.

**2. Phẩm chất**

- Biết ơn, kính trọng người có công với đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGK Mĩ thuật 6, kế hoạch DH, phiên bản tranh chân dung hoạ sĩ, ảnh chân dung, bài vẽ chân dung của HS, tranh chân dung thời kì La Mã Ai Cập cổ đại, hình minh hoạ thực hành, giấy, màu, bút,...

**2. Học sinh**

- SGK, Mĩ thuật 6, Vở thực hành Mĩ thuật 6

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:**

- Kiểm tra sĩ số lớp

- Giới thiệu những đồ dùng, vật liệu đã chuẩn bị

**2. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học mới.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:** GV giao nhiệm vụ: Giáo viên chiếu hình hình ảnh chân dung của mẹ

Có những cách nào để lưu giữ lại chân dung của một người?



- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi : chụp ảnh chân dung, vẽ chân dung,...

- GV đặt vấn đề: Có nhiều cách để lưu giữ chân dung như: chụp ảnh, vẽ tranh, nặn tượng,... Thông thường nhất vẫn là chụp ảnh chân dung và vẽ tranh chân dung. Bài học sẽ giúp các em hiểu hơn về tranh chân dung bằng việc vẽ chân dung người bạn của mình. Để nắm bắt rõ ràng và cụ thể hơn cách vẽ chân dung, chúng ta cùng tìm hiểu bài:

**BÀI 1: CHÂN DUNG BẠN EM**

**HOẠT ĐỘNG 2 : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (Khám phá)**

**a. Mục tiêu:** HS biết được đặc điểm của thế loại tranh chân dung : kích thước khuôn mặc, nét và màu sắc sử dụng,...

**b. Nội dung:** HS quan sát các bức tranh trong SGK do hoạ sĩ và HS vẽ, kết hợp hình ảnh GV sưu tầm để tìm hiểu về đặc điểm chân dung của nhân vật qua các câu hỏi gợi ý.

**c. Sản phẩm học tập:** trình bày nội dung tìm hiểu của HS theo câu hỏi gợi ý, ý kiến thảo luận của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh trong SGK do hoạ sĩ và HS vẽ, kết hợp hình ảnh GV sưu tầm (nếu có) để tìm hiểu về đặc điểm chân dung của nhân vật qua các câu hỏi gợi ý.  - GV chia thành 6 nhóm:  + Nhóm 1,2: tìm hiểu tác phẩm chân dung nghệ thuật La Mã cổ đại    + Nhóm 3,4: tìm hiểu tác phẩm chân dung trong nghệ thuật Ai Cập cổ đại    + Nhóm 5,6: tìm hiểu tác phẩm chân dung Bạn Mai    Nội dung tìm hiểu:  + Tranh vẽ về ai? Biểu cảm trên khuôn mặt của nhận vật trong tranh như thế nào?  + Loại chân dung (diễn tả khuôn mặt, nửa người, cả người,...)?  + Đặc điểm lứa tuổi, đặc điểm của khuôn mặt nhân vật trong tranh.  + Tóc và trang phục có gì đặc biệt?  + Trạng thái tình cảm của nhân vật thế nào?  + Bố cục, đường nét, màu sắc trong tranh (gam màu chủ đạo trong tranh, màu được sử dụng nhiều trong tranh) ra sao?  + Em thấy nhân vật có gì đặc biệt? Em ấn tượng với điều gì trong tranh? Cảm nhận chung của em về bức tranh?  **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu, ghi chép phần tìm hiểu theo các câu hỏi gợi ý.  + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trình bày nội dung đã tìm hiểu. Các HS khác nhận xét, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + GV bổ sung thêm | **I. KHÁM PHÁ**  - Mỗi người chúng ta đều có những đặc điểm riêng về chân dung, đặc biệt là qua khuôn mặt, đó cũng chính yếu tố để phân biệt người này với người khác.  - Tranh chân dung là loại tranh vẽ về người, diễn tả nổi bật đặc điểm vẻ ngoài nhất là qua khuôn mặt, tranh còn thể hiện trạng thái cảm xúc của nhân vật thông qua đường nét, màu sắc. Qua tranh có thể biết được tính cách, tình cảm, lứa tuổi, của nhân vật.  - Tranh chân dung được thể hiện bằng nhiều hình thức và chất liệu khác nhau, màu sắc trong tranh rất phong phú, được lựa chọn theo ý thích của người vẽ. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (Sáng tạo, thảo luận)**

**a. Mục tiêu:** trình bày được ý tưởng cho bài vẽ tranh, lựa chọn được nội dung phù hợp vẽ bức tranh chân dung ; trưng bày, giới thiệu và nêu được cảm nhận về sản phẩm

**b. Nội dung:** Hướng dẫn HS tìm ý tưởng sáng tạo cho sản phẩm tranh vẽ, tổ chức cho HS thực hành sáng tạo sản phẩm, hướng dẫn trưng bày, chia sẻ và nhận xét về tranh vẽ.

**c. Sản phẩm học tập:** ý tưởng bài vẽ tranh, tranh vẽ về đề tài, thông tin chia sẻ về sản phẩm tranh vẽ, ý kiến trao đổi nhóm, thảo luận, nhận xét

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Nhiệm vụ 1: Tìm ý tưởng  - GV cho HS quan sát hình ảnh các nhân vật từ các vùng miền.  - GV gợi ý cho HS tìm hiểu, chia sẻ ý tưởng sáng tạo của mình về tranh chân dung theo những gợi ý:  + Em sẽ vẽ chân dung bạn nào? Bạn có đặc điểm chân dung gì nổi bật?  + Em sẽ chọn hình ảnh nào để vẽ về bạn (chỉ vẽ khuôn mặt hay có cả trang phục, hình ảnh trang trí về bạn,...)?  + Em sẽ vẽ chân dung bằng cách nào? Em chọn vật liệu gì để vẽ chân dung: màu sáp,màu nước hay màu bột,...? Em vẽ hình bằng nét trước rồi vẽ màu hay vẽ các mảng màu trước và vẽ các nét chi tiết sau?  Nhiệm vụ 2: Thực hành  – GV hướng dẫn HS trao đổi, đưa ra ý kiến về cách vẽ tranh chân dung.  - GV gợi ý HS cách vẽ tranh chân dung theo gợi ý:  Cách 1: Vẽ hình bằng nét  + Bước 1: Tìm bố cục và vẽ phác hình dáng chính của nhân vật (khuôn mặt, trang phục,...) cân đối trên khổ giấy  + Bước 2: Vẽ chi tiết các bộ phận. Chú ýnhững đặc điểm riêng biệt của nhân vật (mắt,tóc, trang phục,..), sự cân đối về tỉ lệ các bộ hình dáng chính của nhân vật (khuôn mặt, trang phục,...) cận đối trên khổ giấy  + Bước 3: Vẽ màu và hoàn thiện. Có thể thêm một vài chi tiết cần thiết để hoàn thiện tranh. Chú ý màu sắc hài hoà thể hiện được tính cách, cảm xúc của nhân vật    - Cách 2: Vẽ bằng mảng màu:  + Bước 1: Vẽ nền bằng mảng màu lớn từ một hoặc nhiều màu  + Bước 2: Dùng bút màu vẽ các hình mảng tạo hình ảnh cho nhân vật về khuôn mặt, đầu tóc, quần áo  + Bước 3: Vẽ thêm các chi tiết để làm rõ đặc điểm nhận vật  - GV yêu cầu mỗi HS vẽ một hoặc nhiều bức tranh chân dung về người bạn của mình.  - Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm sau khi hoàn thiện và chia sẻ về bức tranh của mình.  **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện bài vẽ tranh  - GV theo dõi, hỗ trợ trong quá trình thựchành  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm lên bảng hoặc xung quanh lớp để HS giới thiệu, chia sẻ về bức bức của mình về: nội dung, hình thức và lựa chọn bức tranh em yêu thích, nêu cảm nhận về bức tranh.    Đây là bạn Ngọc Mai, bạn ấy là người đã ngồi cạnh em trong năm học lớp 6 này. Bạn Ngọc Mai có khuôn mặt hình trái xoan, bạn có đôi mắt tròn to như mắt bồ câu. Mái tóc của bạn cắt ngắn ngang vai.  - GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức,chuyển sang nội dung mới. | **II. SÁNG TẠO**  **1. Tìm ý tưởng**  - Chọn bạn để làm mẫu vẽ chân dung  - Chọn đặc điểm điển hình của bạn để thể hiện  - Xác định phương pháp thực hành  **2. Thực hành**  ***\* Cách 1: Vẽ hình bằng nét***  + Bước 1: Tìm bố cục và vẽ phác hình  + Bước 2: Vẽ chi tiết các bộ phận.  + Bước 3: Vẽ màu và hoàn thiện.  ***\* Cách 2: Vẽ bằng mảng màu:***  + Bước 1: Vẽ nền bằng mảng màu lớn từ một hoặc nhiều màu  + Bước 2: Dùng bút màu vẽ các hình mảng tạo hình ảnh cho nhân vật về khuôn mặt, đầu tóc, quần áo  + Bước 3: Vẽ thêm các chi tiết để làm rõ đặc điểm nhận vật  **3. Luyện tập**  Em hãy vẽ bức tranh chân dung một bạn trong lớp.  Yêu cầu: Khai thác đặc điểm khuôn mặt bạn và em hãy nói về bức tranh của mình.  **III. Thảo luận**  - Trưng bày sản phẩm lên bảng hoặc xung quanh lớp để HS giới thiệu, chia sẻ về bức bức của mình về: nội dung, hình thức và lựa chọn bức tranh em yêu thích, nêu cảm nhận về bức tranh.    Đây là bạn Ngọc Mai, bạn ấy là người đã ngồi cạnh em trong năm học lớp 6 này. Bạn Ngọc Mai có khuôn mặt hình trái xoan, bạn có đôi mắt tròn to như mắt bồ câu. Mái tóc của bạn cắt ngắn ngang vai. |

**HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết sử dụng một số kiến thức đã học để

nhận biết một số tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật trong cuộc sống.

**b. Nội dung:**

- GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng để ứng dụng vào bài học cuộc sống.

**c. Sản phẩm học tập:** ý tưởng vận dụng kiến thức bài học vào cuộc sống

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh trong SGK để thấy nghệ thuật vẽ chân dungcòn được ứng dụng vào biểu diễn sân khấu như hoá trang, mặt nạ tuồng... (đặcđiểm, tính cách của nhân vật được vẽ trực tiếp lên mặt nghệ sĩ biểu diễn).

- Có thể tạo tranh chân dung bằng những cách độc đáo từ rau, củ, quả như trongtranh của hoạ sĩ Giuseppe Arcimboldo hoặc bằng các kĩ thuật khác như: xé dán, gắn, ghép các vật liệu,...



- Ứng dụng sản phẩm tranh chân dung để làm đồ trang trí, quà tặng, trong cuộc sống.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà thực hiện yêu cầu.

- GV nhận xét, đánh giá, hệ thống kiến thức bài học :

+ Tranh chân dung là tranh vẽ về người thể hiện được đặc điểm bề ngoài cũng như tính cách, trạng thái cảm xúc của nhân vật thông qua các yếu tố ngôn ngữ tạo hình: đường nét, màu sắc, bố cục,...

+ Tranh chân dung được vẽ với nhiều hình thức và chất liệu khác nhau.

+ Màu sắc cũng thể hiện cá tính của nhân vật, tình cảm của người vẽ.

+ Để vẽ chân dung đạt hiệu quả thì việc quan sát và nhận ra đặc điểm riêng của nhân vật là rất quan trọng.

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Bài vừa học :**

- Hoàn thành bài tập

**Bài sắp học :**

- Xem trước bài 2 , SGK Mĩ thuật 6

- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho bài 2

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

Tuần: 3, 4 Ngày soạn: 15/9/23

Tiết: 3, 4 Ngày dạy: 19&25/9/23

**CHỦ ĐỀ 1: KẾT NỐI BẠN BÈ**

**BÀI 2: TẠO HÌNH NHÓM NHÂN VẬT**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;chủ động thực hiện nhiệm vụ bản thân, nhóm.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng nhau thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy bạc, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm. Phát biểu và thực hiện được ý tưởng sáng tạo trên sản phẩm.

+ Năng lực ngôn ngữ: Phát triển khả năng trao đổi, thảo luận qua việc vui nhận xét, chia sẻ ý tưởng các sản phẩm.

- Năng lực mĩ thuật:

+ Biết cách sử dụng các vật liệu sẵn có để tạo hình sản phẩm điêu khắc.

+ Tạo hình nhóm nhân vật người theo những tư thế khác nhau.

+ Xây dựng được nội dung theo các dáng khác nhau.

+ Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, nhóm và bạn bè.

**2. Phẩm chất**

Có thái độ phấn đấu học tập, sáng tạo để phát triển bản thân và đóng góp cho đất nước.

- Thể hiện, phát biểu cảm nghĩ, tình yêu thương đối với con người.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng học tập, tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.

- Không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn, có thái độ không đồng tình với các biểu hiện không đúng.

- Trân trọng và giữ gìn các sản phẩm tạo hình như tượng, tượng đài nơi công cộng.Yêu quý sản phẩm mĩ thuật do mình, bạn và người khác tạo ra.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK Mĩ thuật 6; kế hoạch DH; vật liệu, công cụ: giấy bạc, giấy màu, hình ảnh các sản phẩm tạo hình nhân vật ở tư thế hình dáng khác nhau, ảnh cách làm tạo nhóm nhân vật,...

**2. Học sinh**

- SGK, vở thực hành

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:**

- Kiểm tra sĩ số lớp

- Giới thiệu những đồ dùng, vật liệu đã chuẩn bị

**2. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học mới.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV giới thiệu về một số tác phẩm tượng, tượng đài ở nước ta.



- HS lắng nghe và ban đầu hình thành kiến thức tạo hình nhân vật

- GV đặt vấn đề: Trong đời sống hàng ngày nói chung và trong ngành mĩ thuật nóiriêng, các sản phẩm mĩ thuật được sáng tác và trưng bày vô cùng đa dạng và phong phú, mỗi loại sản phẩm có tính chất và mục đích ứng dụng riêng, đặc biệt là tượngđài. Để nắm bắt rõ ràng và cụ thể hơn cách tạo hình các tượng đài, chúng ta cùng tìm hiểu

**BÀI 2 : TẠO HÌNH NHÓM NHÂN VẬT**

**HOẠT ĐỘNG 2 : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (Khám phá)**

**a. Mục tiêu:** Biết cách sử dụng các vật liệu sẵn có để tạo hình sản phẩm điêu khắc**.** Tạo hình được nhân vật theo các dáng khác nhau

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh trong SGK, yêu cầu HS thảoluận theo cặp qua các câu hỏi trong SGK

**c. Sản phẩm học tập:** trình bày nội dung tìm hiểu của HS theo câu hỏi gợi ý, ý kiến thảo luận của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh trong SGK, yêu cầu HS thảo luận theo cặp qua các câu hỏi trong SGK :    + Em đã biết bức tượng nào sau đây ?  + Em có nhận xét gì về cách tạo hình nhân vật ?  **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu, ghi chép phần tìm hiểu theo các câu hỏi gợi ý.  + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu đa dạng.  + Chú ý những yếu tố nổi bật, tính sáng tạo, nghệ thuật tạo hình đặc trưng cần thể hiện trên sản phẩm.  + Ý nghĩa của tạo hình nhóm nhân vật.  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trình bày nội dung đã tìm hiểu. Các HS khác nhận xét, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + GV bổ sung thêm | **I. KHÁM PHÁ**  + Khẳng định HS có thể tự tạo hình nhóm nhân vật.  + Đặc điểm cơ bản của tạo hình nhóm nhân vật là: hình dáng, bộ phận, chất liệu tạo thành,... Hình dáng, tỉ lệ, kích thước nhân vật rất cần thiết. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (Sáng tạo, thảo luận)**

**a. Mục tiêu:** trình bày được ý tưởng cho bài vẽ tranh, lựa chọn được nội dung phù hợp sản phẩm tạo hình ; trưng bày, giới thiệu và nêu được cảm nhận về sản phẩm

**b. Nội dung:** Hướng dẫn HS tìm ý tưởng sáng tạo cho sản phẩm tranh vẽ, tổ chức cho HS thực hành sáng tạo sản phẩm, hướng dẫn trưng bày, chia sẻ và nhận xét về tranh vẽ.

**c. Sản phẩm học tập:** ý tưởng bài vẽ tranh, tranh vẽ về đề tài, thông tin chia sẻ về sản phẩm tranh vẽ, ý kiến trao đổi nhóm, thảo luận, nhận xét

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Nhiệm vụ 1: Tìm ý tưởng:  GV hướng dẫn tìm ý tưởng theo các bước sau:  – Xác định chủ đề: Đầu tiên cần lưu ý khi thiết kế nhân vật cần lên ý tưởng một câu chuyện và mụcđích diễn tả như vui chơi, cùng nhau học bài,...  – Chọn các hình dáng điển hình: GV hỏi HS muốn hình dáng, tư thế của nhân vật sẽ như thế nào? Nhân vật cần những phụ kiện gì?  – Xác định phương pháp thực hành: Hướng dẫn HS sử dụng chất liệu (giấy bạc, giấy màu hoặc đất nặn)  Nhiệm vụ 2: Thực hành  - GV hướng dẫn cách tạo hình nhóm nhân vật theo các bước,  - Các chất liệu thông dụng, dễ kiểm có thể là: giấy bạc, giấy màu, giấy bọc thức ăn, đất sét, đất nặn,  Nhiệm vụ 3: Luyện tập và trưng bày sản phẩm  - GV yêu cầu HS luyện tập thực hành tạo hình nhân vật.  - Những điều GV cần lưu ý khi hướng dẫn tạo hình nhân vật:  + Không nên sử dụng quá nhiều màu sắc.  + Không nên quá coi trọng về tỉ lệ.  + Luôn ghi nhớ đặt nhân vật vào đúng bối cảnh dự định.  + Chọn chất liệu an toàn cho sức khoẻ.  - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm trên bàn và yêu cầu HS quan sát, nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình, của bạn dựa trên:  + Hình dáng, tư thế của nhân vật, nhóm nhân vật.  + Chỉ ra chỗ sáng tạo nhất của sản phẩm.  + Em thích phần trình bày nhóm nhân vật nào nhất, vì sao?  + Em có thể giới thiệu về một bức tượng thuộc thời kì tiền sử, cổ đại (trên thế giới hoặc ở Việt Nam) mà em biết?  **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện bài vẽ tranh  - GV theo dõi, hỗ trợ trong quá trình thực hành  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm lên bảng hoặc xung quanh lớp để HS giới thiệu, chia sẻ về bức bức của mình về: nội dung, hình thức và lựa chọn bức tranh em yêu thích.    Hình nhân vật đất nặn này xuất phát từ câu chuyện một cô bé đi chơi tung tăng trên đường và gặp một con sói. Con sói rất hung dữ nên cô bé rất lo sợ.  - GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **II. SÁNG TẠO**  **1. Tìm ý tưởng**  + Xác định chủ đề  + Chọn các hình dáng điển hình  + Xác định phương pháp thực hành.  **2. Thực hành**    **3. Luyện tập**  Tham khảo những sản phẩm trên để tạo hình nhân vật và sáng tạo câu chuyện cho sản phẩm của mình.  Yêu cầu:  + Tạo hình ít nhất 2 nhân vật kèm các phụ kiện khác.  + Xây dựng bố cục theo đề tài tự chọn.  + Tóm tắc câu chuyện mà em muốn diễn tả.  **III. Thảo luận**  - Trưng bày sản phẩm lên bàn và chia sẻ sản phẩm của mình theo gợi ý:  + Hình dáng, tư thế của nhân vật, nhóm nhân vật.  + Chỉ ra chỗ sáng tạo nhất của sản phẩm.  + Em thích phần trình bày nhóm nhân vật nào nhất, vì sao?  + Em có thể giới thiệu về một bức tượng thuộc thời kì tiền sử, cổ đại (trên thế giới hoặc ở Việt Nam) mà em biết? |

**HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết sử dụng một số kiến thức đã học để nhận biết một số tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật trong cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng để ứng dụng vào bài học cuộc sống.

**c. Sản phẩm học tập:** ý tưởng vận dụng kiến thức bài học vào cuộc sống

**d. Tổ chức thực hiện:**

– GV gợi ý cho HS ứng dụng sản phẩm qua những câu hỏi gợi mở như:

+ Dự định tiếp của em qua bài học này là gì?

+ Qua bài học hôm nay, em có ý tưởng gì để góp phần làm đẹp cảnh quan môi trường nơi em sống?

- GV gợi mở HS có thể sáng tạo ra các sản phẩm điêu khắc bằng giấy và vật liệu khác để trang trí cho góc học tập. Sử dụng kiến thức bài học để sáng tạo ra những sản phẩm tạo hình, hiểu thêm về nghệ thuật điêu khắc truyền thống, yêu thích nghệ thuật tạo hình điêu khắc.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà thực hiện yêu cầu.

- GV nhận xét, đánh giá, hệ thống kiến thức bài học :

+ Tạo hình nhân vật thông qua ngôn ngữ tạo hình điều khác, các nhân vật được tạo nên từ những chất liệu quen thuộc như giấy bac, giay ăn, đất nặn,... Các nhân vật được tạo dáng và đặt trong không gian 3 chiều rất sinh động và hấp dẫn.

- Tác phẩm điều khác nhóm nhân vật ngoài vẻ đẹp về hình khối còn cần nội dung chủ đề cần thể hiện. Để tạo hình nhân vật, có thể đứng vật liệu đơn giản bằng giấy, có thể kết hợp với dây thép và tìm cách để cho nhân vật đứng được.

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Bài vừa học :**

- Hoàn thành bài tập

**Bài sắp học :**

- Xem trước bài 3 , SGK Mĩ thuật 6

- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho bài 3.

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

Tuần: 5,6 Ngày soạn: 27/9/23

Tiết: 5,6 Ngày dạy: 2&9/10/23

**CHỦ ĐỀ: KẾT NỐI BẠN BÈ**

**BÀI 3: IN TRANH KẾT HỢP NHIỀU BẢN KHẮC**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm; phát biểu và thực hiện được ý tưởng sáng tạo trên sản phẩm.

+ Năng lực ngôn ngữ: Phát triển khả năng trao đổi, thảo luận qua việc giới thiệu,nhận xét, chia sẻ ý tưởng các sản phẩm.

- Năng lực mĩ thuật:

+ Biết cách tạo hình khuôn để in theo ý muốn.

+ Bước đầu nhận biết được đặc điểm của các kĩ thuật in (in nổi, in lõm) và cách sử dụng tạo hình khuôn trong in tranh kết hợp nhiều bản khắc.

+ Tìm hiểu và nắm được cách sáng tạo sản phẩm theo những cách khác nhau.

+ Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.

**2. Phẩm chất**

- Yêu thiên nhiên, thể hiện cảm nghĩ về tình yêu cái đẹp trong tạo hình khuôn và in tranh kết hợp nhiều bản khắc.

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.

- Có ý thức, nhận thức về sử dụng tạo hình khuôn và in tranh. Biết bảo quản và sử dụng hợp lí đồ dùng học tập của bản thân, giữ gìn vệ sinh lớp học.

- Hăng hái, trao đổi, chia sẻ chân thực suy nghĩ cảm nhận, thể hiện sự trân trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, bạn và người khác tạo ra.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGK Mĩ thuật 6; kế hoạch DH; minh hoạ về đồ vật săn có có thể dùng để tạokhuôn in, làm khuôn tạo hình; một số bài vẽ có nội dung về đồ vật có ý nghĩa liên hệ thực tế,...

**2. Học sinh**

- SGK Mĩ thuật 6, Vở thực hành Mĩ thuật 6; giấy để in tranh, giấy trắng A4 hoặc giấy màu để tạo bản in; màu (acrylic); bút vẽ để trộn và vẽ màu; khay trộn màu; trái cây và rau quả (củ cà rốt, bí, khoai tây, cải bắp, cần tây và hành tây,...); dao gọt quả,...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:**

- Kiểm tra sĩ số lớp

- Giới thiệu những đồ dùng, vật liệu đã chuẩn bị

**2. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học mới.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Gv đặt câu hỏi cho HS : Em hãy kể những món ăn được tạo hình đã làm hoặc được ăn ?



- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi

- GV đặt vấn đề: Trong đời sống hàng ngày nói chung và trong ngành mĩ thuật nói riêng, các sản phẩm mĩ thuật được sáng tạo và trưng bày vô cùng đa dạng và phong phú, mỗi loại sản phẩm có tính chất và mục đích ứng dụng riêng, đặc biết là những sản phẩm in tranh từ khuôn. Để nắm bắt rõ ràng và cụ thể hơn về cách in tranh, chúng ta cùng tìm hiểu bài học

**BÀI 3: IN TRANH KẾT HỢP NHIỀU BẢN KHẮC**

**HOẠT ĐỘNG 2 : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (Khám phá)**

**a. Mục tiêu:**

- Biết được kĩ thuật in lõm, in nồi

- Biết cách làm khuôn để in theo ý muốn

- Lựa chọn và kết hợp các khuôn rời để in thành bức tranh

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh trong SGK, yêu cầu HS thảo luận theo cặp , nêu vấn đề qua các câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** trình bày nội dung tìm hiểu của HS theo câu hỏi gợi ý, ý kiến thảo luận của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh trong SGK, yêu cầu HS thảo luận theo cặp , nêu vấn đề qua các câu hỏi:    + Giới thiệu những cách tạo ra khuôn in và cách in.  + Khuôn in thường được làm bằng chất liệu gì?  + Em có thể kể và giới thiệu thêm những hình ảnh tự nhiên từ các đồ vật có thể tạo thành khuôn in.  + Con người đã học được gì từ thiên nhiên?  + Chia sẻ ý tưởng.  - GV sử dụng hình minh hoạ trong SGK Yêu cầu HS quan sát và có thể chốt lại các ý chính về:  + Hình dáng các loại rau, củ rất phong phú, đa dạng.  + Nghệ thuật tranh in đặc trưng dùng khuôn in.  + Những đặc điểm nổi bật, tính sáng tạo trên sản phẩm.    **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu, ghi chép phần tìm hiểu theo các câu hỏi gợi ý.  + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trình bày nội dung đã tìm hiểu. Các HS khác nhận xét, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + GV bổ sung thêm | **I. KHÁM PHÁ**  - Đặc điểm cơ bản của nghệ thuật in sử dụng khuôn in như: in nổi, in lõm, chất liệu của đổ vật dùng để in.  - Khẳng định HS có thể tự làm được khuôn in tranh từ đồ vật dễ dàng  - Bản in khắc gỗ, in kết hợp nhiều bản khắc :  + Hình dáng các loại rau, củ rất phong phú, đa dạng.  + Nghệ thuật tranh in đặc trưngdùng khuôn in.  + Những đặc điểm nổi bật, tính sáng tạo trên sản phẩm.  + Mở rộng kiến thức sang các lĩnh vực khác được giới thiệu trong mục. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (Sáng tạo, thảo luận)**

**a. Mục tiêu:** trình bày được ý tưởng cho bài vẽ tranh, lựa chọn được nội dung phù hợp vẽ bức tranh; trưng bày, giới thiệu và nêu được cảm nhận về sản phẩm

**b. Nội dung:** Hướng dẫn HS tìm ý tưởng sáng tạo cho sản phẩm tranh vẽ, tổ chức cho HS thực hành sáng tạo sản phẩm, hướng dẫn trưng bày, chia sẻ và nhận xét về tranh vẽ.

**c. Sản phẩm học tập:** ý tưởng bài vẽ tranh, tranh vẽ về đề tài, thông tin chia sẻ về sản phẩm tranh vẽ, ý kiến trao đổi nhóm, thảo luận, nhận xét

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *Nhiệm vụ 1: Tìm ý tưởng:*  - GV gợi ý cho HS việc tìm ý tưởng dựa trên ba bước chính:  • Xác định chủ đề in.  • Chọn hình tượng điển hình để tạo khuôn.  • Xác định phương pháp thực hành.  *Nhiệm vụ 2: Thực hành*  – GV hướng dẫn HS cách chọn đồ vật sẵn có để tạo hình khuôn in theo các bước, đảm bảo HS có thể làm được (theo cá nhân hoặc nhóm nhỏ). HS có thể:  +Tạo khuôn hình đồ vật kết hợp với vẽ bổ sung một số chi tiết để hoàn thàn sản phẩm.  + Tạo khuôn hình in bằng sử dụng củ, quả.  *Nhiệm vụ 3: Luyện tập và trưng bày sản phẩm:*  - GV giao nhiệm vụ cho mỗi HS tạo hình các khuôn in và kết hợp để sáng tạo bức tranh theo chủ để.  - Trưng bày sản phẩm sau khi hoàn thiện và chia sẻ về sản phẩm của mình.  **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện bài vẽ tranh  - Tìm ý tưởng theo 3 bước:  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm lên bảng hoặc xung quanh lớp để HS giới thiệu, chia sẻ về bức bức của mình về: nội dung, hình thức, cách thực hiện và lựa chọn bức tranh em yêu thích.    Chủ đề: Khóm hoa mẫu đơn đỏ  Bản in tự tạo: Dùng một cây cần tây, cắt lấy một phần gốc để làm hoa  - GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **II. SÁNG TẠO**  **1. Tìm ý tưởng**  • Xác định chủ đề in.  • Chọn hình tượng điển hình để tạo khuôn.  • Xác định phương pháp thực hành.    **2. Thực hành**  + Chọn vật liệu tạo khuôn  + Quét màu lên các khuôn in vừa tạo  + Tiếp tục in để tạo ra bố cục chính  + Hoàn thành bức tranh.    **3. Luyện tập**  Em hãy tạo hình các bản in, khuôn in và kết hợp chúng để sáng tạo bức tranh theo chủ đề mà em thích.  Yêu cầu:  + Tranh có chủ đề rõ ràng.  + Tranh được in bằng cách kết hợp các bản in tự tạo.  + Chia sẻ, mô tả ngắn gọn về ý tưởng bức tranh.  **III. Thảo luận**  - HS trưng bày sản phẩm, HS quan sát, nhận xét, đánh  giá sản phẩm của mình và của bạn theo những ý sau:  + Cách thực hiện sản phẩm.  + Em có thể chỉ ra chỗ sáng tạo nhất của sản phẩm không?  + Em thích phần nào nhất, vì sao?  + Cảm nhận của em về sản phẩm. |

**HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết sử dụng một số kiến thức đã học để nhận biết một số tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật trong cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng để ứng dụng vào bài học cuộc sống.

**c. Sản phẩm học tập:** ý tưởng vận dụng kiến thức bài học vào cuộc sống

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV có thể nhắc HS thói quen quan sát để lựa chọn và sử dụng đồ vật sẵn có để tạo khuôn in. Bản thân đổ vật đã có tính thẩm mĩ có thể sử dụng làm khuôn in mà không cần thay đổi nhiều.

- GV có thể hỏi suy nghĩ của HS theo gợi ý:

+ Khuôn in có những ứng dụng gì trong cuộc sống hằng ngày mà em biết? Em có dự định gì qua bài học này?

+Qua bài học hôm nay, em có ý tưởng gì để sản phẩm của mình sáng tạo, hoàn thiện hơn?

- Tổ chức, hướng dẫn HS ứng dụng kiến thức bài học vào cuộc sống. Sản phẩm khi đã hoàn thành, GV hướng dẫn HS có thể trang trí góc học tập, tặng người thân trong gia đình, bạn bè,...

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà thực hiện yêu cầu.

- GV nhận xét, đánh giá, hệ thống kiến thức bài học :

+ Chọn nội dung ý tưởng

+ Lựa chọn vật liệu

+ In sắp xếp hình.

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Bài vừa học :**

- Hoàn thành bài tập.

**Bài sắp học :**

- Xem trước bài 4 , SGK Mĩ thuật 6

- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho bài 4.

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

Tuần: 7;8 Ngày soạn: 12/10/23

Tiết: 7;8 Ngày dạy: 16&23/10/23

***CHỦ ĐỀ: DI SẢN MĨ THUẬT***

**BÀI 4: NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH TIỀN SỬ VÀ CỔ ĐẠI**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

a. Năng lực mĩ thuật

- Phân tích được một số yếu tố thẩm mĩ của nghệ thuật tiền sử và cổ đại.

- Vẽ được tranh mô phỏng theo phong cách tạo hình của nghệ thuật Ai Cập cổ đại hoặc phong cách tạo hình của nghệ thuật tiền sử và cổ đại khác.

- Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. Biết trân trọng, gìn giữ những giá trị nghệ thuật của Việt Nam cũng như của các dân tộc trên thế giới.

b. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, chủ động lựa chọn cách thực hành.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng họa phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

c. Năng lực đặc thù khác

- Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét sản phẩm.

**2. Phẩm chất**

- Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm được biểu hiện chủ yếu qua một số hoạt động sau:

- Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập.

- Chia sẻ thẳng thắn suy nghĩ, cảm nhận của bản thân trong thảo luận.

- Tôn trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra.

- Trân trọng, giữ gìn những giá trị văn hóa nghệ thuật của nhân loại.

- Biết giữ vệ sinh lớp học, bảo quản sản phẩm và đồ dùng học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK Mĩ thuật 6, SGV, kế hoạch dạy học, đồ dùng, thiết bị dạy ho, ảnh các tác phẩm nghệ thuật tạo hình thời tiền sử và cổ đại, tranh vẽ theo phong cách nghệ thuật tiền sử và cổ đại, giấy, màu, bút, …

**2. Học sinh:** SGK Mĩ thuật 6, Vở thực hành Mĩ thuật 6; Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học, màu vẽ, giấy, bút chì, màu…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp; Giới thiệu những đồ dùng, vật liệu đã chuẩn bị

**2. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học mới.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Cách 1:*

- GV để 2 bức ảnh in tác phẩm nghệ thuật tạo hình thời tiền sử (hoặc cổ đại) và thời kì hiện đại.

- HS quan sát và tìm ra những điểm khác biệt.

- GV giới thiệu vào bài

*Cách 2:*

- GV Cho HS xem hình ảnh về một số nền văn hoá thời kì tiền sử, cổ đại.



- HS nêu nội dung của hình ảnh vừa xem.

- GV đặt vấn đề: Hình ảnh trên đã cho chúng ta thấy được nền văn hóa thời kì tiền sử và cổ địa. Để tìm hiểu về nghệ thuật tạo hình tiền sử và cổ đại để từ đó sáng tạo tranh theo lối tạo hình đó, chúng ta cùng tìm hiểu

**BÀI 4 : NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH TIỀN SỬ VÀ CỔ ĐẠI.**

**HOẠT ĐỘNG 2 : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (Khám phá)**

**a. Mục tiêu:** HS biết được nét, màu sắc, bố cục trong nghệ thuật thời tiền sử và cổ đại.

**b. Nội dung:** GV tổ chức chia nhóm HS và yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh hoạ trong SGK, kết hợp với tranh ảnh đã chuẩn bị, thảo luận về nét, màu sắc, bố cục trong nghệ thuật thời tiền sử và cổ đại với các câu hỏi gợi ý.

**c. Sản phẩm học tập:** trình bày nội dung tìm hiểu của HS theo câu hỏi gợi ý, ý kiến thảo luận của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***\*Nhiệm vụ 1: Quan sát, nhận biết nghệ thuật tạo hình tiền sử và cổ đại.***  - GV tổ chức chia nhóm HS (4 nhóm) và yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh hoạ trong SGK, kết hợp với tranh ảnh đã chuẩn bị, thảo luận về nét, màu sắc, bố cục trong nghệ thuật thời tiền sử và cổ đại với các câu hỏi gợi ý:    **Nét trong nghệ thuật thời kì tiền sử và cổ đại:**  + Nét được sử dụng với mục đích gì trong những bức vẽ*?( Nét được sử dụng với mục đích: diễn tả được rõ ràng, dễ nhận biết các phần và đẹp mắt) hoặc (nét được dùng để diễn tả chi tiết và để trang trí)*  + Em có cảm nhận gì khi quan sát nét trong các bức vẽ? *(Cảm nhận của em qua các nét trong bức vẽ: còn rất đơn giản)*  **Màu sắc trong nghệ thuật thời kì tiền sử và cổ đại:**  + Em thấy màu sắc trong các bức vẽ như thế nào? *(Em thấy màu sắc trong các bức vẽ còn đơn điệu)*  + Em có biết người xưa đã tạo ra màu từ những nguyên liệu nào không*? (Màu sắc: Dùng chất khoáng thiên nhiên như đất sét, đá có màu đỏ, vàng, nâu và màu đen từ than gỗ)*  **Bố cục trong nghệ thuật thời kì tiền sử và cổ đại:**  + Nhận xét về cách sắp xếp các nhân vật trong tranh.  + Không gian trong tranh được gợi tả như thế nào?  *Nội dung: các hình vẽ thú vật (bò, ngựa, hươu…) trên thành và trần hang động chân thực, hình khắc trên đất sét rồi đắp lên thành hang.*  *Hình người sinh hoạt nhưng sơ lược, khái quát.*  ***\*Nhiệm vụ 2: Minh họa mô phỏng lại tạo hình của nghệ thuật Ai Cập cổ đại.***    Đặc trưng trong cách dùng nét của người Ai Cập cổ. Cách dùng nét để vẽ lại hình ảnh của nhân vật, con vật trong nghệ thuật Ai Cập giúp chúng ta hiểu rõ hơn về lối tạo hình độc đáo của nền nghệ thuật cổ xưa. Đường viền bao quanh người và con vật được vẽ bằng nét liền liên tục, chắc lọc, giản lược để khái quát được đặc điểm, thần thái điển hình nhất của đối tượng. tạo hình tuân thủ theo cách diễn tả nhìn nghiêng với đường nét giàu cảm xúc, khỏe khoắn.  **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu, ghi chép phần tìm hiểu theo các câu hỏi gợi ý .  + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trình bày nội dung đã tìm hiểu. Các HS nhóm khác, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + GV bổ sung thêm: một số gợi ý nhận xét về các tác phẩm nghệ thuật thời kì tiền sử và cổ đại (hình 1,2,3,4,5 SGV trang 47&48 | **I. KHÁM PHÁ**  - Thời tiền sử, con người đã diễn tả những hình thú trên vách hang động phong phú với các tư thế vận động đặc trưng, dễ nhận biết bởi giống thực tế.  - Hội họa và phù điêu Ai Cập cổ đại sử dụng lối tạo hình người rất độc đáo.  - Điêu khắc Hy Lạp cổ đại đã đạt đến sự diễn tả hiện thực và biểu cảm.  - Màu sắc được tạo thành bằng cách sử dụng khoáng chất tự nhiên pha với keo, có thể là keo xương động vật hoặc chất keo tự nhiên. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (Sáng tạo, thảo luận)**

**a. Mục tiêu:** trình bày được ý tưởng cho bài vẽ tranh, lựa chọn được nội dung phù hợp vẽ bức tranh về đề tài ; trưng bày, giới thiệu và nêu được cảm nhận về sản phẩm

**b. Nội dung:** Hướng dẫn HS tìm ý tưởng sáng tạo cho sản phẩm tranh vẽ, tổ chức cho HS thực hành sáng tạo sản phẩm, hướng dẫn trưng bày, chia sẻ và nhận xét về tranh vẽ.

**c. Sản phẩm học tập:** ý tưởng bài vẽ tranh, tranh vẽ về đề tài, thông tin chia sẻ về sản phẩm tranh vẽ, ý kiến trao đổi nhóm, thảo luận, nhận xét

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***Nhiệm vụ 1: Tìm ý tưởng***  - GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng sáng tạo theo các bước (3 bước ở cột dự kiến sản phẩm)  -GV kết luận: Có nhiều ý tưởng sáng tạo khác nhau để vẽ theo cách tạo hình của nghệ thuật tiền sử và cổ đại. HS cần xác định được các nét vẽ, chi tiết, bố cục, màu sắc cho giống với tạo hình của nghệ thuật cần mô phỏng.  ***Nhiệm vụ 2: Thực hành***  - GV hướng dẫn HS vẽ theo các bước:  Bước 1: Lựa chọn đối tượng để tạo hình *(Lựa chọn các nhân vật, con vật,…mình yêu thích để vẽ. Cần chú ý bố cục của tranh để mô phỏng theo phong cách tạo hình nghệ thuật đã lựa chọn)*  Bước 2: Vẽ nét tạo hình và chi tiết theo phong cách nghệ thuật đã chọn.  + Xác định bố cục của tranh: *lựa chọn phong cách tạo hình nào thì mô phỏng theo bố cục của phong cách đó. (VD: tranh vẽ theo nghệ thuật tiền sử có bố cục tự do; bố cục tranh vẽ theo nghệ thuật Ai Cập cổ đại thường được chia thành các mảng dọc (ngang) cân đối, không gian ước lệ tượng trưng).*  + Vẽ nét tạo hình: *chú ý các động tác, tư thế của nhân vật để diễn tả sinh động các thế dáng, thần thái của đối tượng. (VD: cách vẽ người của nghệ thuât Ai Cập cổ đại rất chi tiết, sử dụng nét để bao quanh hình. Nét vẽ liền không nhất bút sẽ giúp hình có viền đẹp hơn).*  Bước 3: Vẽ màu theo đặc trưng phong cách nghệ thuật đã chọn. *(Lựa chọn màu sắc đúng với đặc trưng của phong cách tạo hình đã chọn, chú ý dùng màu sắc hài hoà, đậm nhạt cân đối. Có thể vẽ màu bằng mảng phẳng, không tạo khối hoặc có tạo khối. Ngoài ra, sau khi vẽ xong, HS có thể viền hình lại bằng màu đen ở một số chỗ nếu muốn).*  Bước 4: Hoàn thiện bức tranh.    ***Nhiệm vụ 3: Luyện tập và thảo luận***  - GV yêu cầu HS thực hành cá nhân, vẽ bức tranh theo phong cách nghệ thuật cổ đại yêu thích. Yêu cầu sử dụng cách vẽ hình nhân vật, màu sắc và bố cục theo phong cách tạo hình nghệ thuật cổ đại.  - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm trên bàn hoặc xung quanh lớp và nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn theo gợi ý:  + Bố cục của bức tranh nào có cách sắp xếp theo phong cách nghệ thuật cổ đại?  + Đường nét, màu sắc trong tranh có mang tinh thần của nghệ thuật cổ đại không?  + Em thích những điểm sáng tạo nào trong tranh?  + Qua bài học, em hiểu thêm điều gì về lịch sử nghệ thuật cổ đại?  + Theo em, chúng ta nên làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật cổ đại?  **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện bài vẽ tranh  - GV theo dõi, hỗ trợ trong quá trình thực hành  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm lên bảng hoặc xung quanh lớp để HS giới thiệu, chia sẻ về bức bức của mình về: nội dung, hình thức và lựa chọn bức tranh em yêu thích.  - GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức,chuyển sang nội dung mới. | **II. SÁNG TẠO**  **1. Tìm ý tưởng**  - Bước 1: Xác định nội dung, hình ảnh, bố cục của tranh: vẽ con vật, vẽ người, phong cảnh,…  - Bước 2: Xác định cách tạo hình,  - Bước 3: Xác định phương pháp thực hành.  **2. Thực hành**  Bước 1: Lựa chọn đối tượng để tạo hình.  Bước 2: Vẽ nét tạo hình và chi tiết theo phong cách nghệ thuật đã chọn.  + Xác định bố cục của tranh.  + Vẽ nét tạo hình.  Bước 3: Vẽ màu theo đặc trưng phong cách nghệ thuật đã chọn.  Bước 4: Hoàn thiện bức tranh  **3. Luyện tập**  Em hãy vận dụng nội dung chủ đề và vẽ một bức tranh dựa theo phong cách nghệ thuật cổ đại mà em thích.          **III. Thảo luận**  - HS trưng bày sản phẩm trên bàn hoặc xung quanh lớp và nhận xét. |

**HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết sử dụng một số kiến thức đã học để nhận biết một số tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật trong cuộc sống.

**b. Nội dung:**

- GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng để ứng dụng vào bài học cuộc sống.

**c. Sản phẩm học tập:** ý tưởng vận dụng kiến thức bài học vào cuộc sống

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu :

+ Sưu tầm một số tranh, ảnh về nghệ thuật thời tiền sử và cổ đại để kết nối với nội dung bài học.

+ Vẽ các hình theo phong cách nghệ thuật cổ đại để trang trí cho các vật dụng hằng ngày.



- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà thực hiện yêu cầu.

- GV nhận xét, đánh giá, hệ thống kiến thức bài học :

+ Nghệ thuật tiền sử và nghệ thuật cổ đại tồn tại trước Công nguyên hàng nghìn năm.

+ Nghệ thuật tiền sử và nghệ thuật cổ đại rất phát triển. Hình vẽ trong hang động thời tiền sử được sử dụng kĩ thuật diễn tả rất hiện thực.

+ Nghệ thuật Ai Cập cổ đại nổi tiếng với các kim tự tháp, bích họa còn tồn tại đến ngày nay. Nghệ thuật Hy Lạp cổ đại nổi tiếng với nền điêu khắc phong phú với những pho tượng chuẩn mực về tỉ lệ cơ thể người.

+ Vẽ theo phong cách nghệ thuật cổ đại là dựa vào cách tạo hình thời cổ đại để sáng tạo nội dung mới.

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Bài vừa học :**

- Phân tích được một số yếu tố thẩm mĩ của nghệ thuật tiền sử và cổ đại.

- Vẽ được tranh mô phỏng theo phong cách tạo hình của nghệ thuật Ai Cập cổ đại hoặc phong cách tạo hình của nghệ thuật tiền sử và cổ đại khác.

**Bài sắp học :**

- Xem trước bài 5: SÁNG TẠO HỌA TIẾT TRANG TRÍ

- Chuẩn bị: SGK, Vở thực hành Mĩ thuật 6, giấy vẽ, màu vẽ, các sản phẩm, hoa lá, …tranh ảnh sưu tầm về thiên nhiên.

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

Tuần: 9;10 Ngày soạn: 27/10/23

Tiết: 9;10 Ngày dạy:30/10 & 6/11/23

***CHỦ ĐỀ: DI SẢN MĨ THUẬT***

**BÀI 5: SÁNG TẠO HỌA TIẾT TRANG TRÍ**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**( Kiểm tra giữa kì I - tiết 2 )**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

a. Năng lực mĩ thuật

- Bước đầu biết được sự phong phú của hoa lá, con vật,... trong tự nhiên, trong cuộc sống để đơn giản, cách điệu tạo thành hoạ tiết trang trí ứng dụng được vào sản phẩm bài vẽ.

- Phân biệt, chọn được một số loại hoa, lá, con vật,... có hình dáng đẹp và cách sử dụng, đường nét trong vẽ tạo hoạ tiết trang trí.

- Nêu được đặc điểm của hoạ tiết trang trí theo nguyên lí cân bằng đối xứng.

- Vẽ và thể hiện màu sắc hoạ tiết theo quy tắc đơn giản.

- Hiểu được ý nghĩa của hoạ tiết trang trí trong đời sống.

b. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu sưu tầm để học tập; nghiêm túc tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận, nhận xét, phát triển các nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra được vẻ đẹp của sáng tạo hoạ tiết trang trí thông qua việc sử dụng đường nét, màu sắc

c. Năng lực đặc thù khác

- Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng được ngôn ngữ diễn tả đường nét và màu sắc

- Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và cuộc sống gắn liền với cỏ cây, hoa lá, chim thú... theo cảm nhận.

- Năng lực thể chất: Các kĩ năng thao tác, hoạt động về tranh sử dụng các công cụ vẽ

**2. Phẩm chất**

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo.

- Không tự tiện sử dụng hoạ phẩm, ý tưởng, nội dung... của người khác.

- Trung thực trong nhận xét, chia sẻ, thảo luận.

- Yêu thiên nhiên, cỏ cây hoa lá, thích cái đẹp trong cuộc sống.

- Tôn trọng và phát huy, giữ gìn vốn cổ trong mĩ thuật truyền thốn Việt Nam.

- Trân trọng sản phẩm mĩ thuật của bản thân, bạn bè và của người khác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK Mĩ thuật 6, kế hoạch DH; hình ảnh minh hoạ, giới thiệu về một số hoa lá và cách sử dụng một số loại màu vẽ; một số bài vẽ có nội dung về, hoạ tiết trang trí có ý nghĩa liên hệ thực tế; máy chiếu, hoạ phẩm,.

**2. Học sinh:**

SGK, vở thực hành;Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học; Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp; Giới thiệu những đồ dùng, vật liệu đã chuẩn bị

**2. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu: :** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học mới.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Sử dụng trò chơi ô chữ.

- GV đặt câu hỏi và yêu cầu HS trả lời để tìm ra từ khóa

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi và tìm từ khóa : HỌA TIẾT

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tên của một loại quả có vị chua dùng để giải khát (5 chữ)? |  | |  | C | **H** | A | N | H |
| 2 | Hoa tết đặc trưng ở miền Bắc (3 chữ)? |  | Đ |  | À | **O** |
| 3 | Một loại hạt đặc sản ở Trùng Khánh, Cao Bằng (5 chữ)? |  |  |  | H | **Ạ** | T | D | Ẻ |
| 4 | Loài cây biểu tượng cho làng quê Việt Nam (6 chữ)? | C | Â |  | Y | **T** | R | E |
| 5 | Ở Miền Nam quả thường gọi là gì (7 chữ)? | T | R |  | Á | **I** | C | Â | Y |
| 6 | Tên của loại quả trong câu hát “ Quả gì mà chua chua thế…” (3 chữ)? |  | K |  | H | **Ế** |
| 7 | Cây gì cùng họ với tre dùng làm nhạc cụ (7 chữ)? | C | Â |  | Y | **T** | R | Ú | C |

 GV đặt vấn đề: Trong đời sống hàng ngày nói chung và trong ngành mĩ thuật nói riêng, các sản phẩm mĩ thuật được sáng tác với các họa tiết vô cùng đa dạng và phong phú, mỗi loại sản phẩm có tính chất và mục đích ứng dụng riêng. Để nắm bắt rõ ràng và cụ thể hơn cách sáng tạo họa tiết, chúng ta cùng tìm hiểu

**BÀI 5 : SÁNG TẠO HỌA TIẾT TRANG TRÍ.**

**HOẠT ĐỘNG 2 : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (Khám phá)**

**a. Mục tiêu:** HS biết sử dụng các họa tiết để trong trang trí các sản phẩm mĩ thuật

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá trong thiên nhiên bằng việc sử dụng các hình ảnh hoặc video, đặt câu hỏi để gợi ý HS tìm ra đặc điểm, hình dáng hoa, lá,...

**c. Sản phẩm học tập:** trình bày nội dung tìm hiểu của HS theo câu hỏi gợi ý, ý kiến thảo luận của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***\*Nhiệm vụ 1:Quan sát, nhận xét***  **-** GV tổ chức cho HS (có thể thảo luận nhóm) tìm hiểu, khám phá trong thiên nhiên bằng việc sử dụng các hình ảnh hoặc video, đặt câu hỏi để gợi ý HS tìm ra đặc điểm, hình dáng hoa, lá,...    **+Họa tiết được cách điệu từ những hình nào?** *(Từ những hình ảnh thiên nhiên gần gũi xung quanh ta như hoa, lá, con vật, đồ vật, …)*  **+Trong đời sống hằng ngày, họa tiết được ứng dụng ở đâu?** *(Ở nhiều sản phẩm khác nhau nhằm để tạo ra các thể loại đối xứng ở dạng cân bằng trục hoặc theo tâm)*  **+Em hãy chỉ ra những họa tiết nào không theo nguyên lí cân bằng đối xứng.** *(Trong các hình ảnh trên, họa tiết không theo nguyên lí cân bằng đối xứng là con ốc).*  **Nhận xét hình ảnh, đường nét.** *(VD: nét thẳng, nét cong, …).*  **+Nêu đặc điểm giống và khác nhau giữa các họa tiết.**  *(Giống nhau, Ví dụ : đối xứng; Khác nhau Ví dụ: hình mảng không đều).*  **+Em hãy chia sẻ ý tưởng mới trong bài học này.** *(HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân)*  ***\*Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu một số hoa văn cổ Việt Nam và một số họa tiết trang trí được sử dụng trong đời sống***  - GV cho HS xem một số hoa văn cổ của Việt Nam để bước đầu hiểu được một phần hoạ tiết truyền thống qua các thời kì. Nhận xét về: đặc điểm, chất liệu.    – GV đưa ra một số hình ảnh khác có hoạ tiết trang trí được sử dụng nhiều và phổ biến để HS có hiểu biết đa dạng.      **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu, ghi chép phần tìm hiểu theo các câu hỏi gợi ý.  - GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trình bày nội dung đã tìm hiểu. Các HS khác nhận xét, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, bổ sung thêm.  Thiên nhiên hấp dẫn con người bởi tính vừa độc đáo, vừa phổ biến của các hình cơ bản như: hình tròn của Mặt Trời, hình trụ của thân tre, các đường song song của gân lá tre, hình lục lăng của tổ ong, hình xương cá, hình giọt nước,… đều rất đẹp, lại rất độc đáo. Đó là những gợi ý để đưa vào hoạ tiết trang trí. Hoạ tiết trang trí thường được lấy ý tưởng từ thiên nhiên như: cỏ cây, hoa lá, con vật,... sau đó cách điệu để sử dụng làm hoạ tiết.  Phương pháp cách điệu gồm các bước sau:  + Chép mẫu thật để hiểu cấu trúc và các chi tiết chính của mẫu.  + Cách điệu hoạ tiết (cách điệu theo lối tự nhiên, cách điệu theo lối công nghiệp, cách điệu theo lối ki hà).  + Tìm mảng và nét đậm, nhạt cho họa tiết.  - GV chuẩn kiến thức. | **I. KHÁM PHÁ**  - Họa tiết trang trí là hình vẽ được sáng tạo dựa trên hình ảnh thực tế hoặc tưởng tượng.  - Họa tiết còn được sử dụng để tạo ra các thể loại đối xứng ở dạng cân bằng trục hoặc theo tâm, tùy theo từng trường hợp sử dụng trang trí ở các sản phẩm khác nhau. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (Sáng tạo, thảo luận)**

**a. Mục tiêu:** trình bày được ý tưởng cho bài vẽ tranh, lựa chọn được nội dung phù hợp vẽ các họa tiết trang trí; trưng bày, giới thiệu và nêu được cảm nhận về sản phẩm.

**b. Nội dung:** Hướng dẫn HS tìm ý tưởng sáng tạo cho sản phẩm tranh vẽ, tổ chức cho HS thực hành sáng tạo sản phẩm, hướng dẫn trưng bày, chia sẻ và nhận xét về tranh vẽ.

**c. Sản phẩm học tập**: ý tưởng bài vẽ tranh, tranh vẽ về đề tài, thông tin chia sẻ về sản phẩm tranh vẽ, ý kiến trao đổi nhóm, thảo luận, nhận xét

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***\* Nhiệm vụ 1:Tìm ý tưởng***  GV tổ chức cho HS trao đổi về:  - Cách chọn họa tiết (hoa lá, chim cá, con vật, …).  - Lựa chọn hình ảnh hoạt tiết cho bài vẽ  - Tìm cách sắp xếp  - Lựa chọn màu sắc.  ***\* Nhiệm vụ 2:Thực hành***  - Các bước để sáng tạo họa tiết theo nguyên lí cân bằng đối xứng.  Giải cánh diều mỹ thuật 6 bài 5: Sáng tạo họa tiết trang trí  - Các bước để sáng tạo họa tiết không theo nguyên lí cân bằng đối xứng.    ***\* Nhiệm vụ 3: Luyện tập và thảo luận***  - GV cho HS luyện tập kĩ thuật vẽ hình đối xứng  - GV giới thiệu một số họa tiết đối xứng cho HS tham khảo thêm.  Giải cánh diều mỹ thuật 6 bài 5: Sáng tạo họa tiết trang trí  **-** GV cho HS trao đổi trong nhóm: Mỗi cá nhân quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn về sản phẩm của mình, của bạn.  **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện phần luyện tập  - GV theo dõi, hỗ trợ trong quá trình thực hành  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm lên bảng hoặc xung quanh lớp để HS giới thiệu, chia sẻ về bức bức của mình về: nội dung, hình thức và lựa chọn bức tranh em yêu thích.  - GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **II. SÁNG TẠO**  **1. Tìm ý tưởng**  Bước 1: Xác định chủ đề họa tiết trang trí  Bước 2: Chọn hình ảnh điển hình để sáng tạo  Bước 3: Xác định phương pháp thực hành  **2. Thực hành**  Sáng tạo họa tiết theo nguyên lí cân bằng đối xứng  Bước 1: Kẻ trục và vẽ những nét thẳng  Bước 2: Vẽ nét cong để tạo hình họa tiết  Bước 3: Vẽ chi tiết  Bước 4: Vẽ màu  *\* Chú ý:*  *+ Khi vẽ họa tiết cân bằng theo thể đối xứng, em cần kẻ đường thẳng để làm trục đối xứng, vẽ phác họa tiết bằng các nét thẳng để họa tiết được cân đối.*  *+ Có thể vẽ một chi tiết trên mảnh giấy rời để khi in chép lại sẽ có các hình giống nhau.*  *+ Chọn những loại hoa, lá, con vật có hình dáng đẹp, mang tính trang trí để tận dụng nét, hình dáng vốn có.*  **3. Luyện tập**  Em hãy chọn một mẫu hoa, lá hoặc con vật tùy thích để thực hành sáng tạo họa tiết.  Yêu cầu:  Họa tiết theo nguyên lí cân bằng đối xứng, thể hiện đặc điểm hình dáng của mẫu.  **III. Thảo luận**  Trưng bày sản phẩm trước lớp và giới thiệu sản phẩm của mình. |

**HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết sử dụng một số kiến thức đã học để nhận biết một số tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật trong cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng để ứng dụng vào bài học cuộc sống.

**c. Sản phẩm học tập:** ý tưởng vận dụng kiến thức bài học vào cuộc sống

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV : Họa tiết trang trí có rất nhiều ứng dụng trong đời sống, đặc biệt là các họa tiết dựa trên họa tiết vốn cổ: trang trí thời trang; trang trí gốm; trang trí mĩ nghệ; trang trí nội, ngoại thất.

- GV yêu cầu HS chia sẻ :

+ Hoạt tiết em dùng để trang trí đồ vật giúp cuộc sống đẹp hơn

+ Em có thể sử dụng hoạt tiết để trang trí nhật kí, thời khóa biểu hay những đồ dùng khác.

+ Dự định tiếp của em sau bài học này là gì?

+ Qua bài học hôm nay, em có ý tưởng gì để sản phẩm của mình sáng tạo, hoàn thiện hơn.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà thực hiện yêu cầu : hoạt tiết trang trí thời trang, trang trí đồ gốm, trang trí mĩ nghệ, trang trí nội, ngoại thất...

- GV nhận xét, đánh giá, hệ thống kiến thức bài học.

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Bài vừa học :**

- Hoàn thành phần luyện tập.

**Bài sắp học :**

- Xem trước bài 6: TẠO HÌNH CÁ BẰNG LÁ CÂY

- Chuẩn bị: SGK, Vở thực hành Mĩ thuật 6, giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy, bút lông vẽ màu, các loại lá cây (lá rụng, lá khô, lá ép,…),…

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

Tuần: 11;12 Ngày soạn: 10/11/23

Tiết: 11;12 Ngày dạy:13 & 21/11/23

***CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT VÀ THIÊN NHIÊN***

**BÀI 6: TẠO HÌNH CÁ BẰNG LÁ CÂY**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

a. Năng lực mĩ thuật

- Nhận biết, giải thích và liên tưởng được đặc điểm hình dáng, cấu tạo của lá cây với hình dáng, cấu tạo của con vật.

- Biết được cách in và tạo hình được những con cá khác nhau từ lá cây và xếp tạo thành bức tranh.

- Nêu được cảm nhận về sản phẩm.

b. Năng lực chung

+ Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

+ Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,… sản phẩm.

**2. Phẩm chất**

- Chuẩn bị lá cây, đồ dùng, dụng cụ học tập, thực hành đầy đủ, tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.

- Yêu thích vẻ đẹp của thiên nhiên, bảo vệ cây xanh, sáng tạo và có tinh thần xây dựng, bảo vệ đất nước.

- Biết chia sẻ và thể hiện tình yêu đối với thiên nhiên; biết bảo vệ môi trường sống bằng những hành động cụ thể như trồng cây gây rừng, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ biển; yêu thích học tập trải nghiệm, sáng tạo,…

- Thẳng thắn đóng góp ý kiến và xây dựng bài, không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn.

- Giữ gìn và bảo vệ sản phẩm của mình, luôn tôn trọng sản phẩm và sự sáng tạo của bạn cũng như người khác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK Mĩ thuật 6; kế hoạch DH; hoạ phẩm, ảnh/video phù hợp với chủ đề bài học (như lá cây, các loài cá), một số loại lá cây khô, lá ép,... đặc trưng có hình thù giống cá; một số tác phẩm sử dụng kĩ thuật in khác nhau; máy tính, máy chiếu, tivi (khuyến khích),…

**2. Học sinh: :** SGK, Vở thực hành Mĩ thuật 6, giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy, bút lông vẽ màu, các loại lá cây (lá rụng, lá khô, lá ép,…),…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp; Giới thiệu những đồ dùng, vật liệu đã chuẩn bị

**2. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học mới.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Vào bài bằng trò chơi Thế giới lá cây. Các nhóm kể tên các loại lá cây đã chuẩn bị, lá cây trong tự nhiên, trong sách báo, phim ảnh. Nhóm nào kể được nhiều nhất sẽ giành chiến thắng.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, tham gia trò chơi.

- GV đặt vấn đề: Trong đời sống hàng ngày nói chung và trong ngành mĩ thuật nói riêng, các sản phẩm mĩ thuật được sáng tác và trưng bày vô cùng đa dạng và phong phú, đặc biệt là các sản phẩm tạo hình từ lá cây. Để nắm bắt rõ ràng và cụ thể hơn các thể loại mĩ thuật, chúng ta cùng tìm hiểu bài học

**BÀI 6: TẠO HÌNH CÁ BẰNG LÁ CÂY**

**HOẠT ĐỘNG 2 : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (Khám phá)**

**a. Mục tiêu:** HS biết cách tạo hình từ lá cây

**b. Nội dung:** HS quan sát tranh nhận biết lá cây và con cá, biết một số tác phẩm tạo hình từ lá cây và tạo hình cá thời kì Hy Lạp và La Mã cổ đại.

**c. Sản phẩm học tập:** trình bày nội dung tìm hiểu của HS theo câu hỏi gợi ý, ý kiến thảo luận của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***\*Nhiệm vụ 1:Quan sát, nhận biết về lá cây và con cá***  - HS làm việc theo cặp hoặc nhóm nhỏ với hoạt động quan sát hình ảnh trong SGK và thảo luận:    + Em biết những loại lá cây nào có hình dạng giống loài cá? *(Những loại lá cây có hình dạng giống loài cá là: lá lan, lá lưỡi hổ, lá sen đá, ...).*  + Em đã bao giờ sử dụng lá cây để sáng tạo và trang trí chưa? *(Em đã từng sử dụng lá cây để sáng tạo và trang trí: làm thiệp, gián tranh, ép khô...).*  + Hãy chia sẻ ý tưởng mới của em về bài học *(Ý tưởng của em: Sử dụng lá cây để tạo hình).*  ***\*Nhiệm vụ 2:Quan sát, nhận xét một số tác phẩm nghệ thuật tạo hình từ lá.***  - HS quan sát hình minh hoạ trong SGK và hình ảnh do GV chuẩn bị, thảo luận để trả lời các câu hỏi trong SGK.    + Ý tưởng của những bức tranh là gì? *(Dùng lá cây vẽ tranh)*  + Bức tranh được tạo ra bằng cách nào? *(Dùng lá cây yêu thích, nhúng màu phù hợp và in lên giấy. Kết hợp các kĩ thuật in khác nhau; kết hợp các loại lá cây để tạo hình con cá, bức tranh con cá).*  + Quan sát sâu và dùng cảm nhận của bản thân để phát hiện xem có điều gì đặc biệt trong bức tranh*? (Hãy khám phá những điều đặc biệt trong tranh như cách in, các lớp không gian, màu sắc trong tranh, …).*  + Chia sẻ về bức tranh em thích. Quan sát và phát biểu về các bức tranh được tạo ra.  **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu, ghi chép phần tìm hiểu theo các câu hỏi gợi ý.  + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trình bày nội dung đã tìm hiểu. Các HS khác nhận xét, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + GV bổ sung thêm | **I. KHÁM PHÁ**  - Mỗi loại lá cây đều có đặc điểm hình dáng khác nhau. Mỗi loại cá cũng vậy. Điều đó tạo ra sự phong phú, đa dạng của tự nhiên. Rất ngẫu nhiên khi có một số loại lá cây và cá có hình dáng khá giống nhau.  - Lá cây có rất nhiều tác dụng trong cuộc sống và trong nghệ thuật.  - Nghệ thuật tạo hình tranh từ lá cây khác nhau giúp tác phẩm phong phú và đa dạng, tự nhiên. Mỗi tác phẩm đều được tác giả sử dụng kết hợp các kĩ thuật in khác nhau như in kết hợp màu, in chồng màu, in nổi, in lõm,...  - Nghệ thuật tạo hình cá thời kì Hy Lạp và La Mã cổ đại: có ảnh hưởng lớn tới nền văn hoá của nhiều nước trên thế giới đặc biệt là trong các lĩnh vực điêu khắc và kiến trúc.  - Tạo hình cá của những thời kì này được sử dụng để khảm và vẽ bích họa hoặc dùng làm các họa tiết trang trí đồ vật. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (Sáng tạo, thảo luận)**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được ý tưởng cho bài vẽ tranh, lựa chọn được nội dung phù hợp với tạo hình bằng lá cây ; trưng bày, giới thiệu và nêu được cảm nhận về sản phẩm

**b. Nội dung:** Hướng dẫn HS tìm ý tưởng sáng tạo cho sản phẩm tranh vẽ, tổ chức cho HS thực hành sáng tạo sản phẩm, hướng dẫn trưng bày, chia sẻ và nhận xét về tranh vẽ.

**c. Sản phẩm học tập: :** Ý tưởng bài vẽ tranh, tranh vẽ về đề tài, thông tin chia sẻ về sản phẩm tranh vẽ, ý kiến trao đổi nhóm, thảo luận, nhận xét

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***\*Nhiệm vụ 1: Tìm ý tưởng***  – Yêu cầu HS đọc và thảo luận theo cặp về các bước xây dựng ý tưởng sáng tạo trong SGK:  + Bước 1: Xác định chủ đề bức tranh cá.  Xác định bức tranh vẽ những loài cá nào? Bức tranh đó nói lên điều gì?  + Bước 2: Chọn hình lá cây phù hợp.  Chọn hình lá cây phù hợp. Đâu là hình ảnh chính, tiêu biểu cho bức tranh? Hình ảnh phụ của tranh là gì?  + Bước 3: Xác định phương pháp thực hành.  - HS chia sẻ về ý tưởng của mình trước lớp.  ***\*Nhiệm vụ 2: Thực hành***  - GV hướng dẫn HS thực hành theo hai cách  + Cách 1: In bằng chì màu, phấn màu, sáp màu.  - HS quan sát các hình cách 1 trong SGK/26 và tìm hiểu cách thực hiện.    Cách 2: In bằng màu gouache hoặc màu nước: HS quan sát các hình cách 2 trong SGK/27 và tìm hiểu cách thực hiện.    - Yêu cầu HS thực hành làm việc cá nhân, thực hành theo nhóm và chung cả lớp.  ***\*Nhiệm vụ 3: Luyện tập và thảo luận***  - HS đọc yêu cầu thực hành luyện tập trong SGK/28 và thực hiện: *Em hãy tưởng tượng về một đàn cá, sau đó kết hợp in và vẽ cá bằng lá cây để có một bức tranh hoàn chỉnh.*  - HS chuẩn bị phần trưng bày và chia sẻ về bức tranh với các nội dung:  + Ý tưởng của em trong bức tranh là gì? *(Chủ đề bức tranh? Có những hình ảnh, loài cá nào?)*  + Quy trình in tranh như thế nào? *(Bức tranh in bằng lá cây có gì khác với tranh vẽ? Điểm đặc biệt đó là gì?).*  + Em có nhận xét gì về bức tranh của các bạn trong lớp?  **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện bài vẽ tranh  - GV theo dõi, hỗ trợ trong quá trình thực hành  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm lên bảng hoặc xung quanh lớp để HS giới thiệu, chia sẻ về bức tranh của mình về: Ý tưởng, nội dung, hình thức và lựa chọn bức tranh em yêu thích.  - GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **II. SÁNG TẠO**  **1. Tìm ý tưởng**  Bước 1: Xác định chủ đề bức tranh cá.  Bước 2: Chọn hình lá cây phù hợp.  Bước 3:Xác định phương pháp thực hành.  *\*Lưu ý : Lựa chọn các hình ảnh khác nhau để xây dựng bố cục cho tranh. Cần chú ý các chi tiết,hình dáng, màu sắc và kết hợp các kĩ thuật in đã được học để bức tranh phong phú hơn.*  **2. Thực hành**  Cách 1: In bằng chì màu, phấn màu, sáp màu.  + Lựa chọn lá cây phù hợp hình với con cá em muốn có.  + Chọn lá cây, vị trí phù hợp và đặt lá phía dưới giấy ở vị trí muốn in cá.  + Giữ một phần giấy đè lên lá cây, chà xát (có thể sử dụng bút dạ, sáp màu,...) để hình lá phía dưới dần hiện lên như ý muốn và tiếp tục với các hình khác  + Vẽ hoặc in thêm chi tiết để hoàn thiện bức tranh.  *\* Lưu ý:*  *+ Nếu in theo cách 1, hãy sử dụng loại giấy mỏng.*  *+ Khi xoa màu lên bề mặt cần chú ý độ mạnh hay nhẹ vì hành động đó sẽ tạo các hiệu quả khác nhau của hình in.*  Cách 2: In bằng màu gouache hoặc màu nước.  + Chọn lá cây phù hợp và vẽ màu lên lá (có thể vẽ lưng cá đậm hơn).  + Dập lá cây đã được vẽ màu lên giấy để in.  + Dùng cuống lá in thêm chi tiết để hoàn thiện bức tranh  *\* Lưu ý:*  *+ Nếu in theo cách 2, có thể tạo nền trước.*  *+Về độ màu khi vẽ lên lá vì khi in, độ đậm nhẹ sẽ tạo hiệu quả khác nhau trên bề mặt in.*  **3. Luyện tập**  Em hãy tưởng tượng về một đàn cá, sau đó kết hợp in và vẽ cá bằng lá cây để có một bức tranh hoàn chỉnh.  **III. Thảo luận**  - HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ về sản phẩm của mình theo gợi ý của GV. |

**HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết sử dụng một số kiến thức đã học để nhận biết một số tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật trong cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng để ứng dụng vào bài học cuộc sống.

**c. Sản phẩm học tập**: ý tưởng vận dụng kiến thức bài học vào cuộc sống

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh hoạ trong SGK và nêu một vài ý tưởng sử dụng lá cây để cuộc sống thú vị hơn.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà thực hiện yêu cầu.

- GV nhận xét, đánh giá, hệ thống kiến thức bài học :

+ Là cây có rất nhiều tác dụng trong cuộc sống và trong nghệ thuật.

+ Không nên hái lá xanh trên cây, chỉ sử đụng lá rụng, lá khô.

+ Sự phong phú của hình dạng các loại lá sẽ tạo nên sự đa dạng khuôn in. :

+ Có thể in hình theo nhiều cách khác nhau. Hãy kết hợp các kiểu in để có những tác phẩm nghệ thuật độc đáo.

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Bài vừa học :**

- Tiếp tục hoàn thành phần luyện tập.

**Bài sắp học :**

- Xem trước bài 7: THỜI TRANG CHO VẬT NUÔI

- Chuẩn bị: SGK, Vở thực hành Mĩ thuật 6, giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy, các sản phẩm hoa lá, vải đã qua sử dụng, tranh ảnh sưu tầm về thời trang cho vật nuôi, …

**V. RÚT KINH NGHIỆM**